

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2022

“V/v tranh chấp về hôn nhân
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Thái.
2. Bà Bùi Thị Lùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Sông Hình. Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2021 về vụ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 02/2022/TB-TĐTGXX ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Ksor H R (K so H R; K sô H R; Mí Q)**, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Ê đê; trú tại: Buôn Kít, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Niê Y K (Niê Y K; Ma Q)**, sinh năm 1988; dân tộc: Ê đê; nghề nghiệp: Làm nông; trú tại: Buôn Kít, xã Sông Hình, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28 tháng 10 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị H R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H R và anh Niê Y K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 chị H R và anh Niê Y K xảy ra mâu thuẫn, không có sự hòa hợp, anh Y K thường xuyên say xỉn về đánh đập chị và con. Chị H R và anh Niê Y K đã ly hôn theo phong tục tập quán dân tộc Ê đê từ năm 2012, từ đó đến nay không còn chung sống với nhau. Nay chị H R khởi kiện xin ly hôn với anh Niê Y K theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị H R và anh Niê Y K có 02 con chung tên Ksor Hờ Q, sinh ngày 05-9-2004 và Ksor Hờ X, sinh ngày 24-4-2006. Khi giải quyết ly hôn theo phong tục, hai con được giao cho chị H R chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Niê Y K không phải cấp dưỡng nuôi con. Cả hai con đều bị thiếu năng trí tuệ không nói được, không nghe hiểu gì, thuộc đối tượng khuyết tật nặng, được nhận tiền trợ cấp hàng tháng. Nay chị H R đề nghị Tòa giữ nguyên thỏa thuận việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H R và anh Niê Y K đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Niê Y K trình bày: Anh Niê Y K thống nhất như chị H R đã trình bày, về quan hệ hôn nhân không đăng ký kết hôn, cũng như về con, nuôi con và tài sản. Chị H R và anh Niê Y K đã được dòng họ hai bên giải quyết cho ly hôn, nuôi con và tài sản theo phong tục tập quán xong, anh Niê Y K luôn bệnh đau, không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, có yêu cầu không tổ chức hòa giải và đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận quan hệ giữa chị H R và anh Niê Y K là vợ chồng. Về con chung: Chị H R và anh Niê Y K có hai con chung là Ksor Hờ Q, sinh ngày 05-9-2004 và Ksor Hờ X, sinh ngày 24-4-2006. Giao cho chị H R tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị H R không yêu cầu anh Niê Y K cấp dưỡng nuôi con chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị H R có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Niê Y K, trú tại Buôn Kít, xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H R và anh Niê Y K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do vậy, hôn nhân của chị H R và anh Y K là hôn nhân không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình, không công nhận quan hệ giữa chị H R và anh Niê Y K là quan hệ vợ chồng và áp dụng Điều 15, 16 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết về con chung và tài sản.

[3] Về con chung: Chị H R và anh Niê Y K đều thừa nhận có hai con chung, khi ly hôn theo phong tục dân tộc Ê đê vào năm 2012 chị H R được giao nuôi dưỡng cả hai con, nay chị H R và anh Niê Y K thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết như đã giải quyết theo phong tục tập quán là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với mong muốn, nguyện vọng của các con và chấp nhận phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, cả hai con đều thuộc đối tượng khuyết tật nặng, được nhận tiền trợ cấp hàng tháng theo diện lĩnh tiền trợ cấp xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản: Chị H R và anh Niê Y K đã thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị H R có đơn xin miễn tiền án phí vì gia đình thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã Sông Hinh, huyện Sông Hinh xác nhận, nên được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 14 và các Điều 15, 16, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Ksor H R và anh Niê Y K là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Ksor H R và anh Niê Y K có hai con chung là Ksor Hò Q, sinh ngày 05-9-2004 và Ksor Hò X, sinh ngày 24-4-2006. Giao cho chị Ksor H R tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Chị Ksor H R không yêu cầu anh Niê Y K cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Chị Ksor H R và anh Niê Y K đã thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ksor H R có đơn xin miễn án phí vì gia đình thuộc hộ cận nghèo được Ủy ban nhân dân xã Sông Hình, huyện Sông Hình xác nhận, nên được miễn toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả chị H R 300.000^d (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001055 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hình;
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Hình;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Châu Kha